

TRẬN HẢI CHIẾN CỦA QUÂN VIỆT NAM CỘNG HÒA CHỐNG QUÂN TRUNG QUỐC XÂM CHIẾM TRÁI PHÉP QUẦN ĐẢO HOÀNG SA THÁNG 1 NĂM 1974

NGUYỄN HỮU ĐẠO*

Cách đây 40 năm, Trung Quốc đã huy động một lực lượng không nhỏ hải, không quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Quần đảo Hoàng Sa lúc này do Chính quyền Việt Nam Cộng hòa quản lý (1). Chỉ huy chiến dịch xâm chiếm một phần lãnh thổ của Việt Nam là Đặng Tiểu Bình và Diệp Kiếm Anh được Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đích thân ủy nhiệm (2).

Thời điểm đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn cuối cùng. Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đang tập trung huy động sức người, sức của để giải phóng miền Nam. Đế quốc Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đã và đang chìm sâu vào thất bại. Dù vậy, với bản chất hiếu chiến, xâm lược, đế quốc Mỹ vẫn bày ra những quỷ kế, ra sức hà hơi, tiếp sức cho bọn tay sai bán nước ở miền Nam; chống lại sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam. Nhưng vào thời điểm này, cũng là lúc mà Chính quyền Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Mở đầu, vào ngày 11 tháng 1 năm 1974, Trung Quốc ra tuyên bố phản đối Chính quyền Sài Gòn đã sáp nhập quần đảo Trường Sa vào quận Đất Đỏ thuộc tỉnh Phước Tuy. Trong tuyên bố, phía Trung Quốc đe dọa sẽ trừng phạt mọi sự vi phạm "chủ quyền bất khả xâm phạm của Trung Quốc". Ngày 15 tháng 1 năm 1974, Trung Quốc cho lính giả dạng người đánh cá đổ bộ lên đảo Hoàng Sa, đồng thời, họ cũng đưa quân lên đảo Quang Ảnh. Quân đội Trung Quốc dựng lên một số bằng chứng giả, chứng tỏ người Trung Quốc đã và đang sinh sống trên đảo này từ lâu. Tiếp đó, lính Trung Quốc bí mật đổ bộ lên các đảo Quang Hòa, Duy Mộng... cấm cữ, dựng lều, chốt giữ. Tàu của quân đội Việt Nam Cộng hòa đi tuần tra dùng loa, đèn hiệu yêu cầu phía Trung Quốc phải rời đảo, nhưng họ phớt lờ vẫn đóng quân trên đảo.

Ngày 16 tháng 1 năm 1974, Chính quyền Sài Gòn ra tuyên bố phản đối Trung Quốc, khẳng định rõ quan điểm và những chứng cứ chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 17 tháng 1 năm 1974, Trung Quốc huy động thêm tàu chiến đến vùng biển

quanh quần đảo Hoàng Sa khiêu khích tàu chiến của quân đội Việt Nam Cộng hòa. Lính Trung Quốc uy hiếp, đe dọa quân đội Việt Nam Cộng hòa đồn trú trên đảo. Những đảo mà lính Trung Quốc vừa chiếm, họ củng cố, tổ chức các vị trí chiến đấu.

Từ trung tuần tháng 1 năm 1974, trước tình hình căng thẳng ở quần đảo Hoàng Sa, theo lệnh Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, hải quân của Việt Nam Cộng hòa đã thành lập Bộ Chỉ huy hành quân tại Đà Nẵng do Thiếu tướng Trần Văn Chơn, Tư lệnh hải quân chỉ huy. Lực lượng hành quân gồm 4 chiến hạm: HQ4, HQ5, HQ10, HQ16. Những chiến hạm này chia thành hai cánh, mỗi cánh có 2 chiến hạm và một số đơn vị biệt kích hải quân hành quân ra đảo. Chỉ huy trưởng cuộc hành quân là 1 Đại tá hải quân. Cùng ra đảo, Quân khu 1 (Quân đội Việt Nam Cộng hòa) gửi một nhóm sĩ quan đi nghiên cứu quần đảo Hoàng Sa (trong đó có 1 cố vấn Mỹ).

Kế hoạch hành quân của quân đội Việt Nam Cộng hòa là đổ bộ lên các đảo, đuổi người Trung Quốc ra khỏi các hòn đảo là hoàn thành nhiệm vụ.

Cùng thời gian trên, Trung Quốc đưa đến quần đảo Hoàng Sa một đội tàu chiến loại nhỏ, nhưng xoay trở nhẹ nhàng, trang bị vũ khí mạnh. Theo tuyên cáo của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thì lực lượng hải quân của Trung Quốc gồm 11 Chiến đĩnh, thuộc nhiều loại, trọng lượng và trang bị khác nhau, trong đó có 1 tàu Komar được trang bị tên lửa. Ngày 19 tháng 1 năm 1974, vào lúc 8 giờ 30 phút, phía Trung Quốc bắt đầu nổ súng làm 2 quân nhân quân đội Việt Nam Cộng hòa chết, 2 người khác bị thương. Quân đội Việt Nam Cộng hòa kìm chế không bắn trả lại. Tàu chiến Trung Quốc dàn hàng ngang, húc vào mũi tàu của quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Trước sự khiêu chiến thô bạo ấy, Chỉ huy trưởng hải quân Việt Nam Cộng hòa điều 2 chiến hạm tiến lên phía Bắc rồi vòng sang phía Tây của đảo Hoàng Sa; tiếp đó hành trình về phía Đông Nam lại gặp tàu Trung Quốc bám theo khiêu chiến. Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã khai hỏa để mở đường. 1 Chiến đĩnh của Trung Quốc bị chìm. Trận hải chiến giữa quân đội Việt Nam Cộng hòa và quân đội Trung Quốc diễn ra ác liệt. Sau hơn 1 giờ chiến đấu, Trung Quốc chìm 1 tàu, 3 chiếc khác bị thương nặng. Phía quân đội Việt Nam Cộng hòa, HQ10 bị chìm, HQ16 bị thương nặng nghiêng hẳn về một bên. Sau đó, HQ4, HQ5 bị trọng thương. Trước tình thế nguy hiểm, HQ16, HQ4, HQ5 chạy về Đà Nẵng, bỏ lại số quân trên đảo. Ngày 20-1-1974, Trung Quốc huy động thêm máy bay ném bom xuống đảo Hữu Nhật, Quang Ảnh và Hoàng Sa. Quân đội Việt Nam Cộng hòa chống trả quyết liệt, nhưng do lực lượng quá chênh lệch, các đảo lần lượt bị quân đội Trung Quốc chiếm giữ. Lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa bắn hết đạn, bị bắt làm tù binh. Trong 42 người bị Trung Quốc bắt giữ có 1 Thiếu tá, 1 Đại úy, 2 Trung úy, 2 binh sĩ hải quân, 4 nhân viên khí tượng, 1 cố vấn Mỹ (Gerald Kosh) và 1 trung đội địa phương quân. Sau đó, quân nhân Mỹ được phía Trung Quốc biệt đãi và trao trả cho quân Mỹ vào 12 giờ trưa ngày 31-1-1974, còn 41 quân nhân Việt Nam Cộng hòa bị phía Trung Quốc đưa qua đảo Hải Nam quay phim, bị hạch sách đủ điều, nhưng nội dung chủ yếu là tại sao lại “đóng quân trên lãnh thổ của Trung Quốc” và về giam tại “Trại thu dụng tù binh, bộ đội Quảng Đông”, cách Thành phố Quảng Châu 20 km. Ba tuần lễ sau, Mỹ đưa máy bay sang đón các quân nhân Việt Nam Cộng hòa trả về cho quân đội Sài Gòn.

Để tiến hành trận đánh chiếm giữ đảo trống trơn này, Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân đội quan trọng: hơn 10 chiếc tàu các loại (1 tàu Komar có trang bị tên lửa) và hàng trăm lần chiếc máy bay hoạt động liên tục từ ngày 19 đến 24 tháng 1 năm 1974. Quân đội Việt Nam Cộng hòa đã chống trả quyết liệt, nhưng do lực lượng quá chênh lệch và điều cơ bản là chính quyền Sài Gòn lúc này đã bị Mỹ bỏ rơi nên cuối cùng phải để quần đảo Hoàng Sa lọt vào tay quân đội Trung Quốc. Một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam đã bị Trung Quốc chiếm đóng và sử dụng.

Đáng lưu ý là, khi Trung Quốc tiến hành đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam thì Hạm đội 7 của Mỹ nhận được nghiêm lệnh không được có bất cứ hành động nào ở khu vực này. Còn Đại sứ Mỹ Martin đã trắng trợn khuyên ngoại trưởng Chính quyền Việt Nam Cộng hòa nên rút toàn bộ lực lượng khỏi quần đảo Hoàng Sa. Và, trong bản báo cáo của Trần Kim Phụng, Đại sứ của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa tại Mỹ gửi về cho Bộ Ngoại giao Chính quyền Việt Nam Cộng hòa ngày 2 tháng 2 năm 1974, có đoạn viết: "Qua cuộc trao đổi ý kiến với trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Atrhur Hummel, đồng thời cũng là thành viên Hội đồng an ninh của Nhà Trắng, ông ta cho biết: Ngoại trưởng Kissinger chỉ coi cuộc tranh chấp về quần đảo Hoàng Sa như là một vấn đề ngoài lề, thậm chí là điều bất lợi trong khung cảnh của sự phối hợp với Trung - Cộng để ngăn chặn Bắc Việt Nam" (3). Mỹ đã bật đèn xanh cho Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa còn vì một lý do là, sau Hiệp định Pari, quân Mỹ phải rút khỏi miền Nam. Mỹ trao quần đảo Hoàng Sa cho Trung Quốc với ý đồ để Trung Quốc ngăn chặn không cho hải quân Liên Xô vào Vịnh Bắc Bộ (4). Trong một tài liệu viết tay để trao đổi với những

người thân cận, Nguyễn Văn Thiệu, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa lúc đó đã lo lắng đến khả năng Trung Quốc sẽ đánh chiếm quần đảo Trường Sa, "Chiếm bằng vũ lực giống như đối với quần đảo Hoàng Sa, có sự đồng lõa hoặc làm nơ của Mỹ" (5).

Như vậy, hai lần xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa (1956 và 1974), Trung Quốc đều chọn thời điểm cuộc đấu tranh giành độc lập thống nhất của nhân dân Việt Nam vừa mới hoặc sắp chuyển giai đoạn tương quan lực lượng so sánh giữa hai bên có sự thay đổi căn bản. Đặc biệt là, vào lúc nhân dân ta đang phải tập trung cao độ trí tuệ, sức người, sức của giải quyết những nhiệm vụ cách mạng trọng đại.

Khi xảy ra sự kiện - trận hải chiến giữa quân đội Việt Nam Cộng hòa và quân đội Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa (tháng 1 năm 1974) là lúc cục diện chiến trường miền Nam đang ở thời kỳ chuyển biến nhanh chóng. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đang ở thế thua, thế bị động, đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Nhân dân ta, sau bao năm kiên trì chiến đấu, đổ bao xương máu đang ở thế đi lên, thế thắng. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đã từng bước chín muồi. Do tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế lúc bấy giờ, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không trực tiếp lên tiếng phản đối Trung Quốc, nhưng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tuyên bố rõ lập trường gồm 3 điểm như sau:

- Vấn đề chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.
- Trong vấn đề biên giới và lãnh thổ, các nước láng giềng thường có sự tranh chấp do lịch sử để lại.
- Các nước có liên quan cần xem xét vấn đề này theo tinh thần bình đẳng, tôn trọng

lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt và giải quyết bằng thương lượng.

Sau khi chiếm được quần đảo Hoàng Sa, để biện hộ cho hành động của mình, phía Trung Quốc đã ra sức tuyên truyền nhằm lừa bịp dư luận, giành lấy sự công nhận trên thực tế “chủ quyền của Trung Quốc” đối với quần đảo này mà họ chưa bao giờ có. Trung Quốc đã lợi dụng các diễn đàn quốc tế, các hội nghị khoa học; ra sức tìm tòi, xuyên tạc, tạo dựng các lý lẽ hòng đổi trắng thay đen, phủ nhận chân lý. Bình luận về sự kiện Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, tờ báo *Ngôi sao* của Malaixia ra ngày 18-2-1974 đã viết: “Các nước trong khu vực thật lo ngại trong trường hợp Bắc Kinh có tham vọng đối với các đảo khác ở biển Nam Trung Hoa thì họ sẽ bất chấp mọi quy tắc và luật pháp quốc tế”. Và, trong cuốn *“Con rồng đang lấy sức”* của Víchto Xaryarin đã viết: “Năm 1974, Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Khi nào Trung Quốc trở thành một cường quốc về quân sự, liệu con rồng có chịu ngồi yên mà không chuyển từ chiến lược lấn đất hàng xóm sang chiến lược “tầm

ăn rồi” và nuốt chửng cả loài người hay không?” (6).

Theo Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh (Quân đội Việt Nam Cộng hòa) sau là Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì “Mỹ đã bỏ ra 1 triệu đôla để chi phí cho chiến dịch Hoàng Sa” (7). Nguyễn Văn Thiệu, một “anh hùng” của cái gọi là “chiến thắng Hoàng Sa” chắc chắn chỉ là một con cờ trên “bàn cờ” Washington - Bắc Kinh. Và, lúc ấy Thiệu phải tuân theo nước đi của người chơi (8). Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là một trong những kết quả của Thông cáo chung Thượng Hải với Washington năm 1972. Bắc Kinh đã buôn bán với Mỹ trên lưng nhân dân Việt Nam.

Những nhận xét, đánh giá của các nhà chính trị, các học giả và báo chí ngoài nước về sự kiện Trung Quốc chiếm giữ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là chân thực. Phải chăng những hành động vi phạm chủ quyền của Việt Nam ở khu vực Biển Đông những ngày gần đây lại là những bằng chứng mới chứng minh điều đó?

CHÚ THÍCH

(1). Quần đảo Hoàng Sa là một phần lãnh thổ của Việt Nam. Thời Ngô Đình Diệm có 1 tiểu đoàn Thủy quân lục chiến với đầy đủ phương tiện tuần tra các đảo. Sau đó quần đảo Hoàng Sa được trao về Tiểu khu Quảng Nam quản lý. Trên quần đảo thường xuyên có 1 trung đội địa phương quân đóng trên đảo.

(2). Theo: *Nhân dân Nhật báo*, ngày 30-4-1986

(3). Theo: Tạp chí *Lịch sử Quân sự*, số 6-1988, tr 30.

(4). (7), (8). Theo báo *Tổ quốc*, số 8-1985, tr. 48.

(5). Thư viết tay của Nguyễn Văn Thiệu, Tổng thống Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (bản photôcopy).

(6). Xem Víchto Xamarin: *Con rồng đang lấy sức*. Nxb. Thông tấn xã Nôvôxti.